

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

V/v Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thay mặt Ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh), trên cơ sở số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Tổng Giám đốc (TGD) trình ĐHĐCĐ thường biên năm 2020 thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 với một số nội dung chính dưới đây:

I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

- Theo số liệu mới nhất của HHHB, doanh thu phí bảo hiểm gốc của các DNBH phi nhân thọ năm 2019 đạt 51.982 tỷ đồng, tăng trưởng 12,3%. Với doanh thu phí bảo hiểm thực hiện là 3.874 tỷ đồng, Bảo Minh đạt tốc độ tăng trưởng 8,9%, thấp hơn so với tỷ lệ tăng trung bình của thị trường.
- Xét về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo Minh chiếm 7,5%, đứng thứ 4 trên thị trường, sau Bảo Việt, PVI và PTI.

II. TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2019 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua

Căn cứ kết quả kiểm toán BCTC năm 2019, Bảo Minh đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua:

Bảng 1: Kết quả kinh doanh đến 2019 so với năm 2018

STT	Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	TH 2018	(%)/KH 2019	(%)/TH 2018
1	Tổng doanh thu	4.577.000	4.592.902	4.271.505	100,3%	107,5%
1.1	- Phí bảo hiểm gốc	3.847.000	3.874.338	3.547.815	100,7%	109,2%
1.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	500.000	501.232	480.547	100,2%	104,3%
1.3	- Doanh thu HĐ tài chính	230.000	217.331	243.143	94,5%	89,4%
2	Doanh thu thuần HĐ KDBH	3.284.000	3.244.152	3.018.299	98,8%	107,5%
3	Tổng chi HĐ KHBH	3.219.000	3.223.084	2.994.458	100,1%	107,6%
3.1	- Tổng chi bồi thường BH (TNGL)	1.280.000	1.254.485	1.253.563	98,0%	100,1%
3.2	- Chi phí khai thác HĐ KDBH	1.774.000	1.955.159	1.760.810	110,2%	111,0%
3.3	- Dự phòng dao động lớn	35.000	13.440	-19.915	38,4%	-67,5%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	130.000	121.247	115.948	93,3%	104,6%
5	Lợi nhuận thuần từ KDBH	60.000	85.468	74.292	142,4%	115,0%

5	Lợi nhuận hoạt động tài chính	160.000	132.538	125.428	82,8%	105,7%
6	Tổng LN kế toán trước thuế	220.000	220.631	200.806	100,3%	109,9%

2. Doanh thu

Tổng doanh thu năm 2019 là 4.593 tỷ đồng, đạt 100,3% so với kế hoạch và tăng trưởng 7,5% so năm trước, trong đó:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc là: 3.874 tỷ đồng đạt 100,7% so KH , tăng trưởng 9,2%;
- Doanh thu nhận tái: 501 tỷ đồng đạt 100,2% so KH, tăng trưởng 4,3%;
- Doanh thu hoạt động tài chính: 217 tỷ đồng đạt 94,5% so KH và chỉ bằng 89,4% so với năm trước năm 2018.
- + So với kế hoạch mà **TCTY giao lại** cho các Ban nghiệp, có 04/07 Ban hoàn thành kế hoạch; các Ban BHHH, XCG và Đầu tư không hoàn thành kế hoạch doanh thu.
- + So với doanh thu thực hiện năm trước, chỉ có BHHH và Đầu tư là không có tăng trưởng, còn lại các Ban đều có tăng trưởng, trong đó có doanh thu từ dịch vụ HDSS, BHCN và TSKT đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2018.
- + So với tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu theo BCTC của Q4/2019, doanh thu BH gốc tăng nhẹ sau khi điều chỉnh số liệu theo Thông tư 50/BTC. Như đã đánh giá tại báo cáo kỳ trước, doanh thu Q4/2019 tăng nhanh đã góp phần cán đích kế hoạch doanh thu cả năm 2019 của Bảo Minh.
- Phân tích về tăng trưởng doanh thu theo 15 nhóm nghiệp vụ dưới đây sẽ đem đến bức tranh rõ ràng hơn về sự biến động doanh thu của từng nhóm:
 - + BHCN tăng trưởng 22% so với năm 2018, trong đó chủ yếu là tăng trưởng của nhóm sản phẩm BH chăm sóc sức khỏe với định hướng lựa chọn khách hàng, kiểm soát chi phí khai thác, mang lại doanh thu cao, đồng thời vẫn bảo đảm hiệu quả.
 - + BH Tài sản và thiệt hại: giảm 19%, chủ yếu do sự giảm sút của BH xây dựng lắp đặt.
 - + BH hàng hoá vận chuyển: giảm 12%, do các công ty bảo hiểm vẫn cạnh tranh gay gắt bằng cách hạ phí hàng hóa phi kỹ thuật.
 - + BH Cháy nổ: tăng trưởng 25%. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh BMI tiếp tục siết chặt hơn nữa việc kiểm soát nhận BH đối với các rủi ro Cat 4 & 5.
 - + BH Tàu: giảm 16%, do tình hình khủng hoảng của ngành vận tải biển vẫn tiếp tục dẫn đến giá trị tàu/số tiền bảo hiểm thân tàu giảm mạnh, nhiều chủ tàu bán tàu làm cho số tàu tái tục thân tàu và P&I giảm.
 - + BH Tín dụng: tiếp tục tăng trưởng tốt với đối tác nước ngoài.
 - + BH Tàu cá 67: giảm 14%. Đây là nghiệp vụ có tỷ lệ tổn thất cao, do đó Bảo Minh chủ trương quản lý chặt công tác nhận bảo hiểm.

3. Bồi thường

- + Tỷ lệ BT thuộc trách nhiệm giữ lại/doanh thu thuần là 39%, giảm so với tỷ lệ 40,4% của quý 3/2019 và 41,5% của năm 2018.

- + Nhóm BH tàu cá 67 tiếp tục ảnh hưởng xấu đến KQKD do tình hình khai thác vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, BT thuộc trách nhiệm những năm trước vẫn tiếp tục phát sinh dẫn đến tỷ lệ bồi thường rất cao.
- + Tỷ lệ bồi thường của các nhóm BH Cháy nổ và BH Hàng hóa tăng đáng kể so với năm 2018 mặc dù, chính sách siết chặt khai thác đối với các rủi ro Cat 4, 5 đang dần có kết quả. Bảo Minh cũng đã chủ động áp dụng biện pháp hạn chế đối với các tàu có cấp đăng kiểm VR SB để hạn chế rủi ro BH hàng hóa.
- + Tỷ lệ bồi thường của các nghiệp vụ còn lại có xu hướng giảm.

4. Dự phòng nghiệp vụ

Bảng 2: Quỹ dự phòng nghiệp vụ

Quỹ dự phòng nghiệp vụ	Năm 2019	Năm 2018	Tăng/giảm
1. Dự phòng phí	984.602	884.767	99.835
2. Dự phòng bồi thường	266.355	241.676	24.679
3. Dự phòng dao động lớn	91.191	77.751	13.440
Tổng cộng	1.342.148	1.204.195	137.953

- Trong năm 2019, chi phí dự phòng phí tăng nhanh chóng, phát sinh từ các nhóm nghiệp vụ tăng trưởng nhanh. Mặt khác, do doanh thu đồ dòn nhiều về quý 4/2019 cũng làm cho dự phòng phí tăng cao.
- Chi phí dự phòng bồi thường cũng có xu hướng tăng, dù đã giảm tốc độ tăng so với năm 2018.
- Quỹ dự phòng dao động lớn bổ sung thêm 13 tỷ (số trích thêm là 33 tỷ, sử dụng 20 tỷ để bù đắp tổn thất của BH Tàu cá 67 theo quy định trong Thông tư 116)

5. Tình hình công nợ và trích lập DPNKD

- Phải thu khách hàng: tăng 7,7 tỷ so với đầu năm, trong đó công nợ phải thu phí BH gốc **giảm 88 tỷ**; công nợ phải thu phí nhận tái BH **tăng 53 tỷ**; công nợ phải thu bồi thường nhượng tái **tăng 42 tỷ**.
- Các khoản phải thu phí bảo hiểm gốc của khách hàng, phải thu nhà đồng bảo hiểm, phải thu khác cũng được tích cực thu hồi, để giảm công nợ. Chi phí dự phòng nợ khó đòi cũng giảm 14 tỷ so với đầu năm.
- Các khoản nợ liên quan đến BH gốc như phải trả hoa hồng, phải trả phí đồng bảo hiểm... đều có xu hướng giảm. Tuy nhiên, phải trả liên quan đến nhận/nhượng tái bảo hiểm tăng nhanh, do trong năm Bảo Minh chưa kịp đối chiếu để cân trừ (off set) công nợ phải trả nhận tái, nhượng tái với công nợ phải thu nhận/nhượng tái nêu trên. Việc này Bảo Minh sẽ tích cực xử lý trong năm 2020.

6. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm

- Tổng chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2019 bao gồm: chi phí hoa hồng, chi phí khai thác, chi bán hàng, quản lý tại các công ty thành viên là: 1.955 tỷ đồng, bằng 111% so với năm trước.

- Hầu hết các khoản mục trong nhóm chi phí này đều gắn liền với doanh thu như: lương doanh thu, chi hoa hồng, chi phí khai thác, chi tiếp khách giao dịch (công ty thành viên)... do đó sẽ biến động theo doanh thu.

7. Chi phí quản lý

- Chi quản lý chung tại trụ sở chính năm 2019 là 121 tỷ đồng, tăng 4,6% so với năm trước. Các khoản mục tăng chủ yếu là lương doanh thu, Chi quảng cáo, chi dịch vụ pháp lý. Nguyên nhân một phần là do đơn giá lương doanh thu; chính sách tăng cường quảng cáo, đặc biệt là các chi phí liên quan tới việc tổ chức sự kiện kỷ niệm 25 năm thành lập Bảo Minh.

8. Hoạt động tài chính

- Tổng doanh thu HĐTC đạt 217 tỷ đồng đạt 94,5% so KH, và chỉ bằng 89,4% so với năm trước năm 2018. Lợi nhuận HĐTC đạt 132 tỷ đồng, bằng 82,8% so với kế hoạch và bằng 105,7% so với năm 2018.
- Nguyên nhân chính do thị trường chứng khoán biến động khó lường, dẫn đến lợi nhuận kinh doanh cổ phiếu sụt giảm mạnh, thu lãi cổ tức và lãi tiền gửi dù có tăng nhưng cũng không bù đắp được.
- Giá cổ phiếu sụt giảm cũng làm cho chi phí dự phòng giảm giá phát sinh thêm trong năm 2019 là 12 tỷ đồng.

9. Lợi nhuận trước thuế

Lợi nhuận trước thuế 2019 tiếp tục bảo đảm kế hoạch giao của ĐHĐCĐ, đạt 220,6 tỷ đồng, bằng 100,3% so với kế hoạch năm, tăng 9,9% so với năm 2018.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

- Chú trọng các giải pháp cải tiến chất lượng dịch vụ bảo hiểm; nghiên cứu phát triển các nhóm sản phẩm mới. Triển khai giải pháp cụ thể đối với từng Ban nghiệp vụ.
- Tập trung vào giải pháp phát triển doanh thu đối với các Nhóm nghiệp bảo hiểm con người, XCG là những nhóm có nhiều tiềm năng hợp tác bán lẻ thông qua các đối tác.
- Tiếp tục đổi mới và cấu trúc lại tổ chức nhân sự, phòng ban kinh doanh phù hợp với xu thế phát triển dịch vụ phục vụ khách hàng tổ chức và kênh khai thác khách hàng cá nhân qua nhiều hình thức, đa dạng kênh phân phối.
- Tăng cường áp dụng CNTT để hỗ trợ khai thác, quản lý: triển khai phần mềm BHCN (3i), bán hàng trực tuyến (web), sử dụng công cụ giám định online trực tuyến quản lý phê duyệt bồi thường tập trung nhằm kiểm soát giảm chi phí bồi thường. Quản lý và phát triển các ứng dụng in ấn hóa đơn điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi và quản lý ấn chỉ, cải tiến quy trình quản lý, xử lý dữ liệu, tiến tới xây dựng các báo cáo theo thời gian thực nhằm hỗ trợ kịp thời cho công tác quản trị.
- Tập trung đào tạo phát triển đội ngũ quản lý và bán hàng chuyên nghiệp theo định hướng phát triển nghiệp vụ từng địa bàn riêng biệt. Đào tạo cán bộ quản lý nâng

cao, qui hoạch cán bộ nguồn trong công tác kế thừa theo định hướng hội nhập để phát triển.

- Tiếp tục hoàn tất thủ tục để chính thức tái xếp hạng tín nhiệm ở mức rating B++ nhằm mở rộng nhận tái bảo hiểm và tăng khả năng đấu thầu BH các dự án lớn.
- Tăng cường công tác giám sát theo mô hình quản trị rủi ro đã xây dựng trong năm, phối hợp với các Phòng, Ban, Trung tâm TSC để rà soát những quy định, quy trình liên quan đến các rủi ro đã đưa ra.
- Xây dựng cơ chế, bậc lương mới cho CBCNV tại trụ sở chính đảm bảo cạnh tranh, giữ chân và thu hút cán bộ có năng lực.
- Chú trọng công tác quản trị tài chính: kiểm soát công nợ, không để nợ gia tăng, vượt chi quản lý, siết chặt các chi phí khai thác khoán, chi phí cố định, chi trả lương, quản lý quỹ phúc lợi, quản lý tạm ứng.
- Tiếp tục quản lý, theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động của các đơn vị mà Bảo Minh góp vốn liên doanh, cổ phần.

Trân trọng báo cáo.

TỔNG GIÁM ĐỐC



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM	1
II.	TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2019 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH 1	
1.	Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua	1
2.	Doanh thu	2
3.	Bồi thường	2
4.	Dự phòng nghiệp vụ	3
5.	Tình hình công nợ và trích lập DPNKĐ	3
6.	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3
7.	Chi phí quản lý	4
8.	Hoạt động tài chính	4
9.	Lợi nhuận trước thuế	4
III.	CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020.....	4